

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh
(Tờ trình số 1016/TTr-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII. Ngày 07/7/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh (Tờ trình số 1016/TTr-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh). Tham dự cuộc họp có 09/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1.1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền, nhằm phân bổ ngân sách Trung ương để triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030 trên địa bàn tỉnh. Việc ban hành nghị quyết tạo cơ sở cho các sở, ban ngành, hội đoàn thể và các xã, phường có cơ sở để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.2. Về cơ sở pháp lý

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; điểm c

khoản 1 Điều 56¹ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 của các chương trình mục tiêu quốc gia (đợt 1) cho các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (*tỉnh Gia Lai được phân bổ 3.060.110 triệu đồng*).

2. Về hồ sơ

Qua xem xét hồ sơ, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định gồm: (1) Tờ trình số 1016/TTr-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; (2) Dự thảo nghị quyết về giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý một số nội dung sau:

- Qua khảo sát tại một số địa phương, nhu cầu kinh phí thực hiện chương trình lớn (như tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển đề xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã trong giai đoạn 2026–2030 như xã Krong nhu cầu kinh phí thực hiện là 408.000 triệu đồng (*dự kiến phân bổ là 70.600,15 triệu đồng*); xã Đak Rong là 216.122 triệu đồng (*dự kiến phân bổ là 72.953,49 triệu đồng*). Nên đề nghị cần hướng dẫn địa phương ưu tiên các danh mục cấp thiết trong lựa chọn đầu tư hàng năm.

- Rà soát, chỉnh sửa các nội dung trong phụ lục đảm bảo đúng thông tin, thẩm quyền.

- Điều chỉnh phụ lục các xã có từng phụ lục riêng và bổ sung số liệu cột tổng kinh phí. Đồng thời, điều chỉnh gộp các danh mục công trình có cùng nội dung, quy mô, thời gian của từng xã có quy mô nhỏ, đơn giản, kinh phí thấp, manh mún nhỏ lẻ gộp lại thành một danh mục đầu tư.

¹ Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

c) *Bổ trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.*

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Châu Thanh Bình

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 990/TTr-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII. Ngày 07/7/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 990/TTr-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh). Tham dự cuộc họp có 09/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1. Về sự cần thiết

Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy việc ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với yêu cầu triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Nghị quyết là cơ sở pháp lý quan trọng để cụ thể hóa quy định của Trung ương về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; đồng thời làm căn cứ trong việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn Chương trình giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh bảo đảm không phân bổ bình quân, chia đều, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Do đó, Ban Dân tộc thống nhất với sự cần thiết trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

2. Về cơ sở pháp lý

Qua nghiên cứu hồ sơ và các quy định của pháp luật hiện hành, Ban Dân tộc nhận thấy việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết có đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; điểm c khoản 1 Điều 56¹ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; khoản 4 Điều 8² Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.

Đồng thời, đề Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030 có cơ sở phân bổ vốn năm 2026, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cụ thể nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai có cơ sở pháp lý và đúng thẩm quyền.

II. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ gồm: Tờ trình của UBND tỉnh³; dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp⁴; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và các tài liệu liên quan.

III. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, giải trình, sửa đổi một số nội dung cụ thể sau:

- Đề nghị có văn bản giải cơ sở trình nội dung quy định định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương tại Điều 5 của Dự thảo nghị quyết.

- Tại dòng “...*Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh*” đề nghị chỉnh sửa thành “...*Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh*” cho đúng tên cơ quan thẩm tra.

¹ Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

c) *Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.*

² 4. *Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình tại Quyết định này và điều kiện thực tế, các địa phương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho cấp xã; quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương trung hạn và hằng năm thực hiện Chương trình.*

³ Tờ trình số 990/TTr-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh

⁴ Báo cáo thẩm định số 507/BC-STP ngày 02/6/2026 của Sở Tư pháp

IV. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Châu Thanh Bình

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện
công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng
cuối năm 2026 trên lĩnh vực dân tộc**
(Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, ngày 07/7/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 (*Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 12/6/2026 của UBND tỉnh*). Tham dự cuộc họp có các thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện Thường trực HĐND tỉnh; đại diện lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo và các ngành liên quan, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo thẩm tra như sau:

I. Về kết quả thực hiện công tác dân tộc 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc 06 tháng cuối năm 2026

Qua thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026; đồng thời nhận thấy một số nội dung cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo, khắc phục như sau:

1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác dân tộc và việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được triển khai theo kế hoạch với tổng nguồn vốn năm 2026 là **358.606 triệu đồng**, gồm **82.226 triệu đồng vốn đầu tư phát triển** và **276.380 triệu đồng vốn sự nghiệp**. Cùng với đó, hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được củng cố, kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện. Theo kết quả rà soát cuối năm 2025, toàn tỉnh có 23.262 hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 12,95% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số; đến nay giảm còn 15.179 hộ, chiếm 8,37%, giảm 8.083 hộ so với năm 2025, tương ứng giảm 4,58%.

Hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được kiện toàn; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động

của hệ thống chính trị ở cơ sở. Kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được đầu tư; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục giảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc được quan tâm bảo tồn và phát huy khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần được quan tâm chỉ đạo khắc phục:

- Tiến độ giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn thấp. Đến ngày 20/5/2026, tổng giá trị giải ngân mới đạt 30.555 triệu đồng, tương đương 8,52% kế hoạch vốn được giao; trong đó, vốn đầu tư phát triển đạt 29,99% và vốn sự nghiệp **chỉ đạt 2,13%**. Nhiều dự án còn trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục đầu tư hoặc chưa phát sinh khối lượng thực hiện, dẫn đến tiến độ giải ngân không đáp ứng yêu cầu đề ra. Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, nếu không có giải pháp chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nguy cơ không hoàn thành mục tiêu giải ngân kế hoạch vốn năm 2026 là rất lớn.

- Công tác giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Mặc dù tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số có giảm, nhưng vẫn chiếm 81,75% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh, cho thấy khoảng cách phát triển giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các khu vực khác còn lớn. Bên cạnh đó, một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế chưa phát huy hiệu quả như kỳ vọng; chưa chú trọng đầu tư và chưa hình thành được nhiều mô hình liên kết sản xuất có tính bền vững, có khả năng nhân rộng, ảnh hưởng đến mục tiêu nâng cao thu nhập và giảm nghèo lâu dài cho đồng bào.

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp bước đầu tạo thuận lợi trong sắp xếp tổ chức bộ máy, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp vẫn còn phát sinh những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, tổng hợp số liệu, quản lý nguồn vốn và tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách tại cơ sở. Chất lượng thông tin, báo cáo ở một số địa phương chưa bảo đảm yêu cầu, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chính sách dân tộc.

- Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Tình trạng vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, ma túy và vi phạm an toàn giao thông vẫn chưa được kiểm chế triệt để. Đáng chú ý, do đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nguy cơ phát sinh các vụ việc phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, tranh chấp đất đai và an ninh nông thôn vẫn hiện hữu, đòi hỏi phải tiếp tục theo dõi chặt chẽ và xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy tiến độ thực hiện và giải ngân còn thấp chủ yếu do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai

cấp; một số văn bản hướng dẫn của Trung ương ban hành chưa kịp thời; công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục ở một số địa phương còn chậm, thiếu chủ động; năng lực tổ chức thực hiện của một số chủ đầu tư còn hạn chế. Đây là những nguyên nhân cần sớm được khắc phục nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia trong thời gian tới.

II. Kiến nghị UBND tỉnh

Nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách và công tác dân tộc trong 06 tháng cuối năm 2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

1. Khẩn trương rà soát danh mục nhiệm vụ, dự án; xây dựng kế hoạch và lộ trình giải ngân theo từng quý đối với từng dự án; xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai tiến độ giải ngân; kịp thời điều chuyển vốn đối với các dự án không có khả năng thực hiện hoặc giải ngân thấp theo quy định.

2. Rà soát đầy đủ nhu cầu về đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho người đồng bào dân tộc thiểu số; đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ, làm rõ khó khăn về quỹ đất, nguồn vốn và cơ chế thực hiện để có giải pháp phù hợp, góp phần ổn định đời sống và phát triển sản xuất.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình sinh kế, kịp thời điều chỉnh hoặc nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm nâng cao thu nhập và hạn chế tái nghèo.

4. Chủ động trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh ngay sau khi Trung ương ban hành đầy đủ cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn; khẩn trương rà soát nhu cầu, xác định danh mục nhiệm vụ, dự án ưu tiên, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về tổ chức thực hiện, nguồn lực và phương án triển khai, bảo đảm chương trình được triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, không để xảy ra khoảng trống hoặc chậm trễ do công tác chuẩn bị chưa đầy đủ.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thường lệ giữa năm xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN

Đoàn Vũ Hùng

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày 08 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phân bổ lại vốn, kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia chuyển nguồn sang năm 2026 để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng
(Tờ trình số 952/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp thường lệ), HĐND tỉnh khoá XIII, ngày 07/7/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phân bổ lại vốn, kinh phí của các chương trình mục tiêu quốc gia chuyển nguồn sang năm 2026 để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng *(Tờ trình số 952/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh)*. Tham dự cuộc họp có 09/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Qua rà soát tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh cho thấy, một số nguồn vốn, kinh phí đã được chuyển nguồn sang năm 2026 nhưng không còn nhiệm vụ chi hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện; đồng thời, một số đơn vị, địa phương đã hoàn trả vốn, kinh phí về ngân sách cấp tỉnh. Trong khi đó, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 đang có nhu cầu bố trí vốn để triển khai các nhiệm vụ, dự án theo quy định. Do đó, việc ban hành Nghị quyết về phân bổ lại nguồn vốn, kinh phí chuyển nguồn sang năm 2026 là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước, tránh lãng phí, bảo đảm bố trí vốn đúng mục tiêu, đúng quy định của pháp luật và góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Điều 31, Điều 32, khoản 1 Điều 54¹; điểm a, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 55² của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; điểm d

¹ Điều 54. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước

1. Chính phủ lập dự toán điều chỉnh tổng thể ngân sách nhà nước trong trường hợp có biến động làm tăng mức vay, bội chi ngân sách nhà nước so với dự toán đã phân bổ cần phải điều chỉnh, trình Quốc hội quyết định. Căn

khoản 2 Điều 9³, Điều 10 và Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Văn bản số 6268/BTC-PTHT ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính về việc trả lời các kiến nghị liên quan đến sử dụng ngân sách các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021–2025 được kéo dài sang năm 2026, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định phân bổ lại nguồn vốn, kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia đã chuyển nguồn sang năm 2026 là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Qua xem xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 689/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 41⁴ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung, cụ thể như sau:

3.1. Về kỹ thuật trình bày Dự thảo: Nghị quyết của Quốc hội có giá trị pháp lý cao hơn Nghị định của Chính phủ, do đó, cần đưa Nghị quyết số 257/2025/QH15 lên trên các Nghị định để đảm bảo đúng thứ bậc hiệu lực pháp lý.

3.2. Về nội dung dự thảo:

- Tại trang 3, Tờ trình số 952/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh: theo nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tổng kinh phí các đơn vị, địa phương đã thực hiện chuyển nguồn sang 2026, nhưng đã hết nhu cầu sử dụng, đề nghị chuyển sang đơn vị khác có nhu cầu là

cứ vào nghị quyết của Quốc hội về dự toán điều chỉnh và nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao, Ủy ban nhân dân các cấp lập dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

² Điều 55. Điều chỉnh dự toán ngân sách đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách

1. Đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh dự toán ngân sách đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh dự toán ngân sách theo quy định tại Điều 54 của Luật này;

c) Cần điều chỉnh dự toán ngân sách đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trong phạm vi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao.

3. Thời gian điều chỉnh dự toán ngân sách đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm hiện hành; việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

³ d) Trường hợp chậm tiến độ thực hiện, không giải ngân hết dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương được giao hằng năm nhưng không được phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm tiếp theo hoặc địa phương chủ động đề xuất trả lại ngân sách trung ương trong năm thực hiện, địa phương chịu trách nhiệm bố trí đủ kinh phí, vốn của ngân sách cấp mình để hoàn thành nhiệm vụ, dự án đúng tiến độ, mục tiêu từng chương trình.

⁴ Điều 41. Trình tự, thủ tục thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

2. Riêng đối với hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các dự thảo nghị quyết hành chính (nghị quyết cá biệt) bao gồm:

a) Tờ trình (được ký và đóng dấu cơ quan trình);

b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (được đóng dấu giáp lai cơ quan trình) và các tài liệu khác có liên quan đến nội dung trình.

763.976.218 đồng. Tuy nhiên tại Phụ lục số 02 (kèm theo Tờ trình số 952/TTr-UBND ngày 25/6/2026), tổng kinh phí này là **743.976.218 đồng.** Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, đối chiếu và kiểm tra lại số liệu nêu trên, đồng thời chỉnh lý nội dung tờ trình để bảo đảm tính thống nhất, chính xác giữa nội dung Tờ trình và phụ lục kèm theo.

- Tiếp tục rà soát nguồn vốn của các xã, phường không còn nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi nhưng không có khả năng triển khai thực hiện để hoàn trả về ngân sách cấp tỉnh; trên cơ sở đó, thực hiện phân bổ cho các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư đang triển khai dở dang và có nhu cầu bổ sung kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021–2025, đồng thời, phân bổ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh, để bổ sung vào tờ trình và dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh xem xét.

- Xem xét, rà soát lại các danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo danh mục thực hiện đúng nội dung đầu tư theo quy định.

- Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết: đề nghị chỉnh sửa, từ “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua*” thành “*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII, Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 (Kỳ họp thứ 5) thông qua*”.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ lại vốn, kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chuyển nguồn sang năm 2026.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp thường lệ) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, BDT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Vũ Hùng

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
(Tờ trình số 930/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp thường lệ), HĐND tỉnh khoá XIII, ngày 07/7/2026, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra đối với Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 930/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh). Tham dự cuộc họp có 09/09 thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh; đại diện Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh và các Sở: Tài chính, Tư pháp.

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình, dự thảo nghị quyết và các quy định của pháp luật có liên quan; qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của các cơ quan chuyên môn, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Qua nghiên cứu Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo, Ban Dân tộc nhận thấy việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết.

Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương về cơ chế quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030; đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho việc phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách trung ương. Đây cũng là căn cứ để các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng và tuân thủ quy định của pháp luật, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công, góp phần thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ điểm a, b¹ khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15), điểm c khoản 1 Điều 56² Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; khoản 4 Điều 6³ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về hồ sơ

Qua xem xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 930/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 59a⁴ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, nội dung tài liệu đảm bảo theo mẫu được quy định tại Phụ lục III, IV của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ⁵ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của

¹ Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

² Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định

c) Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

³ Điều 6. Tổ chức thực hiện

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định; trong đó đảm bảo bố trí vốn và bổ sung nguồn lực ưu tiên thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy....

⁴ Điều 59a. Trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp

5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có).

⁵ (1) Tờ trình số 930/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 595/BC-STP ngày 19/6/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030

Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung, cụ thể như sau:

3.1. Về thể thức và kỹ thuật viện dẫn cơ sở pháp lý:

Cần rà soát, chỉnh lý một số nội dung để bảo đảm thống nhất, chính xác trong việc viện dẫn căn cứ pháp lý và tên gọi của văn bản, cụ thể:

- Điều chỉnh từ “*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15*” thành “*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15*”.

- Điều chỉnh từ “*Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh*” thành “*Báo cáo thẩm tra số .../BC-BDT ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh*”.

3.2. Tại khoản 1 Điều 4: đề nghị giải trình nội dung “hệ số tăng thêm về phân loại theo quy mô quản lý đối tượng (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện)” trong dự thảo Nghị quyết.

3.3. Tại khoản 2 Điều 4: công thức xác định tổng điểm (hệ số) phân bổ là “ **$T1 = H1 \text{ hoặc } H2 + H3$** ” chưa rõ ràng, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu trong quá trình áp dụng, như: **$T1 = H1$, hoặc $T1 = H2 + H3$, hoặc $T1 = H1 \text{ (hoặc } H2) + H3$** . Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể cách xác định tổng điểm (hệ số) phân bổ nhằm bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

3.4. Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo nghị quyết: đề nghị giải trình cơ sở để quy định nội dung “*...phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành để thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy được cấp có thẩm quyền phân công với định mức không vượt quá 40% tổng số vốn của chương trình (riêng Dự án 1, Dự án 8 và Tiểu dự án 1 của Dự án 7 để lại 100% vốn cho các sở, ngành)*”.

3.5. Tại khoản 3 Điều 5: đề nghị sửa đổi nguyên tắc phân bổ vốn đối ứng ngân sách địa phương cho phù hợp với thực tiễn địa phương và quy định của pháp luật.

trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3.6. Đề nghị sửa đổi tiêu đề dự thảo Nghị quyết như sau: “*Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” thành “*Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” cho phù hợp với các quy định của Trung ương.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp thường lệ) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Thị Tuyết Trinh